TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **156**/2019/HC-PT
Ngày: 16 – 9 - 2019
"V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thông;

Các Thẩm phán: Ông Lê Tự;

Ông Nguyễn Tấn Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thanh Thủy, Thư ký Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 169/2019/TLPT-HC ngày 12 tháng 7 năm 2019, về việc "*Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1029/2019/QĐ-HC ngày 26/8/2019, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Thanh T; trú tại: 04 đường Tr, Tổ dân phố Y, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Ngọc H; trú tại: 59 đường T1, phường T2, thành phố P2, tỉnh Đắk Lắk. (Theo Giấy ủy quyền ngày 11/3/2019); có mặt.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: 305 đường G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hùng Th – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K; địa chỉ: 305 đường G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Theo Giấy ủy quyền số 60/UQ-UBND ngày 18/12/2018); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Nguyễn Thanh T và đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Ngày 16/6/2016 UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1728/QĐ-UBND về việc thu hồi 73.304m^2 đất tại thị trấn P của Công ty TNHH MTV cà phê P để thực hiện dự án xây dựng khu đô thị Đông - Bắc thị trấn P, giao cho UBND huyện K quản lý theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định pháp luật. Đối với 73.304m^2 đất của Công ty TNHH MTV cà phê P thì trước đây công ty đã giao cho các hộ dân sinh sống tại địa phương để trồng mới và chăm sóc cây cà phê, trong đó có gia đình ông. Hợp đồng giao khoán giữa ông và Công ty TNHH MTV cà phê P có thời hạn 50 năm kể từ năm 1997, tính đến nay hợp đồng vẫn còn hiệu lực và Công ty TNHH MTV cà phê P vẫn chưa thanh lý hợp đồng. Ngày 16/3/2018, UBND huyện K ban hành Quyết định số 760/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, tuy nhiên có nhiều khoản mục không hợp lý nên ông đã làm đơn khiếu nại đề nghị UBND huyện K xem xét. UBND huyện K đã ban hành Quyết định số 2278/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh T và 03 hộ dân. Không đồng ý với Quyết định này ông tiếp tục khiếu nại đến UBND huyện K đề nghị xem xét bổ sung phương án hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. Đến ngày 21/8/2018 UBND huyện K ban hành Quyết định số 2748/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí thực hiện bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng Khu đô thị Đông - Bắc, thị trấn P, huyện K đợt 2 (bổ sung chi phí đầu tư vào đất còn lại theo Quyết định giải quyết khiếu nại của UBND huyện).

Tại Đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban đầu ông đề nghị Tòa án giải quyết:

- Hủy điểm c Điều 1 Quyết định số 2278/QĐ-UBND ngày 26/07/2018 của UBND huyện K liên quan đến việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Thanh T.

- Buộc UBND huyện K phải bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với khoản mục hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho gia đình ông theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND 24/07/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk, kèm theo Quy định về bồi thường, hỗ định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Tuy nhiên, vào ngày 21/12/2018 Uỷ ban nhân dân huyện K lại ban hành Quyết định số 4252/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh T thay thế Quyết định số 2278/QĐ-UBND ngày 26/07/2018 trước đó của UBND huyện K. Trên thực tế thì Quyết định này vẫn không thay đổi nội dung so với Quyết định số 2278/QĐ- UBND, vẫn tiếp tục *"không công nhận nội dung yêu cầu của ông Nguyễn*

Thanh T về bồi thường về đất theo giá thỏa thuận; yêu cầu bồi thường cây trồng và vật kiến trúc theo giá thực tế; yêu cầu hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm”.

Vì vậy, ông T xin thay đổi yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết:

- Hủy điểm b Điều 1 Quyết định số 4252/QĐ-UBND của UBND huyện K liên quan đến việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Thanh T. Buộc UBND huyện K phải bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với khoản mục hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho gia đình ông theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 24/07/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đăk Lăk, kèm theo đó là Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Buộc UBND huyện K phải tính thêm phần chi phí đầu tư vào đất còn thiếu đối với khoản đầu tư 275 cây mắc ca.

- Buộc UBND huyện K hỗ trợ ổn định đời sống còn thiếu một nhân khẩu của gia đình ông.

Ông Nguyễn Hùng Thi đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk trình bày:

Ngày 16/6/2016, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1728/QĐ-UBND về việc thu hồi 73.304 m^2 đất của công ty TNHH MTV cà phê P giao cho UBND huyện K quản lý theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật giao về địa phương quản lý sử dụng (trong đó có diện tích đất của ông Nguyễn Thanh T trực tiếp ký hợp đồng trồng cây cà phê với Công ty TNHH MTV cà phê P).

Để thực hiện dự án khu đô thị Đông - Bắc, thị trấn P, ngày 16/3/2018, UBND huyện K ban hành Quyết định số 760/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (đợt 2).

Sau khi UBND huyện K ban hành Quyết định số 760/QĐ-UBND, Ông Nguyễn Thanh T và 03 hộ dân có đơn khiếu nại (ngày 24/5/2018) với các nội dung: Không đồng ý phương án bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt tại Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 16/3/2018 và yêu cầu:

- Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại;

- Bồi thường về đất theo giá thỏa thuận;

- Bồi thường các loại cây trồng, tài sản vật kiến trúc theo giá thực tế; nâng giá bồi thường cây gỗ muồng;

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất.

Ngày 26/7/2018, UBND huyện K ban hành Quyết định số 2278/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh T và 03 hộ dân, trú tại thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 19/11/2018, UBND tỉnh ban hành Công văn số 10174/UBND-NNMT về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh T và 03 hộ dân.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện K ban hành Quyết định số 4251/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 về việc hủy Quyết định số 2278/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh T và 03 hộ dân, trú tại thị trấn P, huyện K.

Ngày 21/12/2018, UBND huyện K ban hành Quyết định số 4252/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh T, trú tại thị trấn P, huyện K (lần đầu), trong đó:

- Căn cứ Khoản 2, Điều 78 và Điểm đ Khoản 1 Điều 76 của Luật Đất đai 2013 thì nội dung khiếu nại yêu cầu bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại của hộ ông Nguyễn Thanh T là khiếu nại đúng;

- Căn cứ Điều 75, Điều 82 Luật Đất đai 2013 và Khoản 3 Điều 23 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh thì hộ ông T yêu cầu bồi thường về đất theo giá thỏa thuận là khiếu nại sai;

- Căn cứ Điều 5, 6, 7, 8 Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định giá bồi thường cây trồng, hoa màu gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thì hộ ông T yêu cầu bồi thường cây trồng theo giá thực tế là khiếu nại sai;

Tuy nhiên, qua đối chiếu giá bồi thường quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND với giá BTHT đã được phê duyệt thì việc bồi thường cây muồng có sản lượng gỗ chưa phù hợp. Cần điều chỉnh giá BTHT đối với cây muồng có sản lượng gỗ (và các loại cây có giá trị tương đương) giá 3.400.000đ/m^3;

- Căn cứ Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 27/02/2017; Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 của UBND tỉnh thì nội dung khiếu nại yêu cầu bồi thường vật kiến trúc theo giá thực tế là khiếu nại sai;

- Căn cứ khoản 1 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 01/2017/NĐ-CP; điểm a, b Khoản 1 Điều 17 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh; điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 19 Nghị định 47/2014/NĐ-CP; Khoản 2, 3 Điều 3 Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND thì hộ ông Nguyễn Thanh T yêu cầu hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất là khiếu nại đúng;

- Căn cứ khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản

1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP:

"1. ...hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất quy định tại các Điểm d, đ và e Khoản 1, Điều 19 của Nghị định này (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm…"

Theo quy định trên thì ông Nguyễn Thanh T trước đây là công nhân của công ty, nay đã nghỉ việc nên không được hỗ trợ theo quy định.

Tuy nhiên, ngày 22/02/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Thông báo số 114a/2017/TBTA về việc thay đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh T, gồm:

- Tính thêm phần chi phí đầu tư vào đất còn thiếu đối với khoản đầu tư 275 cây mắc ca.

Về nội dung này, căn cứ Điều 1 Quyết định số 38/2013/QĐ-UBND ngày 17/12/2013 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi chính trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh không có định mức kinh tế kỹ thuật đối với cây mắc ca nên không có cơ sở xem xét hỗ trợ theo quy định.

- Đề nghị hỗ trợ ổn định đời sống còn thiếu 01 nhân khẩu cho cá nhân ông Nguyễn Thanh T.

Tại điểm d Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, quy định đối tượng, điều kiện được hỗ trợ ổn định đời sống: "*Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản (không bao gồm đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ) của các nông, lâm trường quốc doanh là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp đang trực tiếp sản xuất nông, lâm nghiệp".*

Tại điểm b Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định căn cứ để xác định cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp: *"Không thuộc đối tượng được hưởng lương thường xuyên; đối tượng đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp xã hội".*

Cá nhân ông Nguyễn Thanh T nguyên là nhân viên Công ty khi thôi việc được hưởng trợ cấp nên không thuộc đối tượng cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông T là không có căn cứ chấp nhận.

Tại Bản án số 11/2019/HC-ST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 2, Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 206 và Điều 348 của Luật tố Tụng hành chính năm 2015; áp dụng Điều 83; khoản 1 Điều 90 của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Điều 18 Luật khiếu nại; Quyết định số 14/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về quyết định về việc ban hành quy định giá bồi thường cây trồng, hoa màu gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh T về việc: Yêu cầu bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với khoản mục hỗ trợ, đào tại, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; tính thêm phần chi phí đầu tư vào đất còn thiếu đối với khoản đầu tư 275 cây mắc ca cho gia đình ông.

- Hủy một phần của điểm b Điều 1 Quyết định số 4252/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk liên quan đến việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Thanh T: Về việc UBND huyện K không bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với khoản mục hỗ trợ, đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho gia đình ông. Không tính thêm phần chi phí đầu tư vào đất còn thiếu đối với khoản đầu tư 275 cây mắc ca cho gia đình ông.

- Buộc Chủ tịch UBND huyện K phải tính thêm phần chi phí đầu tư vào đất còn thiếu đối với khoản đầu tư 275 cây mắc ca cho gia đình ông T theo quy định của pháp luật.

- Buộc Chủ tịch UBND huyện K phải bổ sung phương án bồi thường hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với khoản mục hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho gia đình ông T theo quy định pháp luật.

2. Bác một phần đơn khởi kiện của ông Nguyễn Thanh T về việc yêu cầu Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk phải hỗ trợ ổn định đời sống còn thiếu một nhân khẩu của gia đình ông T.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo và các chi phí tố tụng khác.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; hai bên đương sự không đối thoại được với nhau.

Ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K:

Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014,

Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ đã tuyên buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K phải bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với khoản mục hỗ trợ, đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; tính thêm phần chi phí đầu tư vào đất còn thiếu đối với khoản đầu tư 275 cây mắc ca cho gia đình ông T là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của ông T.

Ý kiến của ông Đặng Ngọc H: Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm là đúng qui định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Quyết định số 14/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định giá bồi thường cây trồng, hoa màu gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đã tuyên buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K phải bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với khoản mục hỗ trợ, đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; tính thêm phần chi phí đầu tư vào đất còn thiếu đối với khoản đầu tư 275 cây mắc ca cho gia đình ông T là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét yêu cầu kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Đối với yêu cầu kháng cáo không đồng ý bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với khoản mục hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho gia đình ông Nguyễn Thanh T:*

[2] Xét thấy, ông Nguyễn Thanh T và gia đình ông gồm vợ và 03 con, từ khi ký hợp đồng giao khoán trồng và chăm sóc cà phê với Công ty cà phê P vào năm 1994 cho đến năm 2018 thì hộ gia đình ông T không phải là cán bộ, công nhân của Công ty cà phê P. Theo Báo cáo số 90/BC-UBND ngày 11/10/2018 của UBND thị trấn P (BL

số 62) thì ông Nguyễn Thanh T trước đây là cán bộ của Công ty xuất nhập khẩu 2/9, nay đã nghỉ việc. Vì vậy, căn cứ khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; trong đó có sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ có nội dung:*"Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 19 của Nghị định này khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều 19 của Nghị định này (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định sau đây: ..."* người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện K xác định hộ gia đình ông T không nằm trong diện được hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp là không đúng với quy định trên.

[3] Do đó, Toà án cấp sơ thẩm tuyên buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K phải bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với khoản mục hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho gia đình ông T là có căn cứ nên yêu cầu kháng cáo này của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K không có cơ sở để chấp nhận.

[4] *Về yêu cầu tính thêm phần chi phí đầu tư vào đất còn thiếu đối với khoản đầu tư 275 cây mắc ca:*

[5] Xét thấy, theo qui định tại khoản 6 Điều 3 của Quy định về giá bồi thường cây trồng, hoa màu gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (Ban hành kèm theo Quyết định số 14 /2017/QĐ-UBND ngày 23/3 /2017 của UBND tỉnh), *có nội dung: "Đối với loại cây trồng chưa có trong danh mục bảng giá của Quyết định này, khi xây dựng phương án, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư áp dụng đơn giá các loại cây trồng, hoa màu có giá trị kinh tế tương đương đã có trong bảng giá để tính toán. Trường hợp không có loại cây trồng tương đương, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các cấp khảo sát thực tế về chu kỳ sản xuất, năng suất, sản lượng và giá trung bình tại thời điểm thu hồi đất, để xác định mức giá bồi thường phù hợp và đề xuất Uỷ ban nhân dân tỉnh và các Sở, ngành liên quan xem xét có ý kiến trước khi thực hiện..."*. Như vậy, Ủy ban nhân dân huyện K đã căn cứ theo Điều 1 Quyết định số 38/2013/QĐ-UBND ngày 17/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi chính trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh không có định mức kinh tế kỹ thuật đối với cây mắc ca để cho rằng không có cơ sở xem xét hỗ trợ là không đúng. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K tính thêm phần chi phí đầu tư vào đất

còn thiếu đối với khoản đầu tư 275 cây mắc ca cho ông T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ nào mới để làm căn cứ xem xét làm thay đổi nội dung quyết định của Bản án sơ thẩm; ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp cần chấp nhận, bác yêu cầu kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

[7] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên Ủy ban nhân dân huyện K phải chịu án phí Hành chính phúc thẩm và chịu án phí hành chính sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính.

Áp dụng Điều 83; khoản 1 Điều 90 của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Quyết định số 14/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định giá bồi thường cây trồng, hoa màu gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Điều 349 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2019/HC-ST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh T về việc: Yêu cầu bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với khoản mục hỗ trợ, đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; tính thêm phần chi phí đầu tư vào đất còn thiếu đối với khoản đầu tư 275 cây mắc ca cho gia đình ông.

- Hủy một phần của điểm b Điều 1 Quyết định số 4252/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk liên quan đến việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Thanh T về việc Ủy ban nhân dân huyện K không bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với khoản mục hỗ trợ, đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho gia đình ông; không tính thêm phần chi phí đầu tư vào đất còn thiếu đối với khoản đầu tư 275 cây mắc ca cho gia đình ông.

- Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K phải tính thêm phần chi phí đầu tư vào đất còn thiếu đối với khoản đầu tư 275 cây mắc ca cho gia đình ông Nguyễn Thanh T theo quy định của pháp luật.

- Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K phải bổ sung phương án bồi thường hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với khoản mục hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho gia đình ông T theo quy định pháp luật.

3. Bác một phần đơn khởi kiện của ông Nguyễn Thanh T về việc yêu cầu: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk phải hỗ trợ ổn định đời sống còn thiếu một nhân khẩu của gia đình ông T.

4. Về án phí hành chính:

- Án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh T không phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm, hoàn trả cho ông T 300.000đ (Ba trăm nghìn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2017/0011459 ngày 04/12/2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) tiền án phí hành chính sơ thẩm.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn) tiền án phí hành chính phúc thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0014550 ngày 11/6/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THA DS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Lưu trữ, Phòng HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Ngọc Thông